TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 19 - 6 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Phan Trọng Điền.

Thư ký phiên toà: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Vũ Trường G, sinh ngày 08/11/1987, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, ấp V, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Bá L và bà Huỳnh Thị Tuyết M; vợ Võ Thị Minh T, con Võ Minh H; anh chị em có 04 người, bị cáo là người thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/02/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Vũ Trường G: Ông Trần Phước T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý N, có mặt.

Bị hại: Chị Lý Thị Kim Ng, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 15, khóm U, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tăng Tấn H, sinh năm 1981, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 02, khóm I, phường R, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 15, khóm U, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Đặng Hoàng N, sinh năm 1993, nơi làm việc: Nhà tạm giữ - Công an thành phố D, có mặt;

- Ông Lữ Đình V, sinh năm 1998, nơi làm việc: Nhà tạm giữ - Công an thành phố D, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Bảo Ph1, sinh năm 1999, nơi làm việc: Nhà tạm giữ - Công an thành phố D, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Diễm Ph2, sinh năm 1997; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Bị cáo Huỳnh Vũ Trường G bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/02/2019, Huỳnh Vũ Trường G đến khu vực siệu thị Co.Opmart thuộc khóm Châu Quới 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, nhìn thấy xe mô tô biển số 67E1 – 065.07 của Lý Thị Kim Ng đang dựng trước cổng siêu thị, không người trông giữ, G đến, dùng công cụ tự chế mở khóa, lấy trộm xe, điều khiển đến bến phà Châu Giang, do không đội mũ bảo hiểm, nên bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra, phát hiện, bắt giữ giao Cơ quan điều tra xử lý;

Vật chứng thu giữ: xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, WAVE màu đỏ-đen-bạc, biển số 67E1-065.07; 01 tay cầm dùng vặn ống điếu hình tròn, kim loại màu trắng; 01 ống điều 08mm, kim loại màu trắng; 01 thanh kim loại màu đen, đầu hình lục giác, mũi nhọn; 01 áo khoát jean, tay dài, màu xanh; 01 áo thun dài tay, sọc ngang, màu xanh; 01 quần jean dài, màu đen; 01 nón lưỡi trai, màu xanh; 01 khẩu trang y tế màu xám;

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 89/KL-ĐG, ngày 04/02/2019 và số 191/KL-GĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định: xe mô tô hiệu honda Wave màu đỏ-đen-bạc, biển số 67E1-065.07 giá trị 10.000.000 đồng; 01 quần âu kaki; 02 áo dài tay; 01 đôi dép nhựa; 01 mũ bảo hiểm; 01 khẩu trang, không xác định được giá trị;

Ngày 11/4/2019, Viện kiểm sát ban hành cáo trạng số 20/CT-VKSCĐ truy tố Huỳnh Vũ Trường G về tội "Trộm cắp tài sản", hồ sơ vụ án được chuyển đến Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc và đã thụ lý;

Trong thời gian tạm giam chuẩn bị xét xử, ngày 12/4/2019, Huỳnh Vũ Trường G bị bệnh, được trích xuất, nhập viện, điều trị tại bệnh viện Đa khoa Khu vực tỉnh. Đến 01 giờ 30 phút ngày 13/4/2019, lợi dụng sơ hở của cán bộ chiến sĩ canh coi, bị cáo G tự ý mở cùm chân, bỏ trốn, lực lượng canh coi phát

hiện truy đuổi, bắt giữ, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can;

Cáo trạng số 39/CT-VKSCĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Huỳnh Vũ Trường G về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Trốn khỏi nơi giam*" quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với tội danh, điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là lao động chính trong gia đình; đang mắc bệnh hiểm nghèo; học vấn thấp; hoàn cảnh kinh tế khó khăn;

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng vật chứng được thu giữ và đã giao trả lại cho bị hại nên có cơ sở xác định hành vi lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt xe mô tô, trị giá 10.000.000 đồng của chị Lý Thị Kim Ng; trong thời gian chuẩn bị xét xử, do bị cáo bệnh, nên được điều trị tại bệnh viện Đã khoa khu vực tỉnh, tại đây, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của lực lượng trông coi, canh giữ đã bỏ trốn, nhưng sau đó bị bắt giữ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Trốn khỏi nơi giam"; theo quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội;

Xét về tính chất của vụ án, nhận thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang bị bệnh hiểm nghèo; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm tù về tội trộm cắp tài sản và từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm tù về tội trốn khỏi nơi giam; áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt. Xét, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[2] Về nội dung:

[Hành vi phạm tội]:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai bị hại và người làm chứng là phù hợp với nhau về diễn biến, thời gian và hành vi bị cáo đã thực hiện, cụ thể:

Tại biên bản trích xuất camera an ninh trong ngày 02/02/2019 của siêu thị Co.Opmart phát hiện chính bị cáo là người lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67E1-065.07 tại siêu thị Co.Opmart (bút lụt 80 đến 85);

Bị hại chị Lý Thị Kim Ng cho biết: Khoảng 10 giờ ngày 02/02/2019, chị đến quán thức ăn nhanh Jollibee trong siêu thị Co.Opmart để đưa đồ cho bạn tên Ph2, khi trở ra phát hiện xe mô tô biển số 67E1-065.07 bị mất, nên trình báo Công an;

Bà Nguyễn Thị Diễm Ph2 cho biết: Khoảng 10 giờ ngày 02/02/2019, chị Ng điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wawe Alpha biển số 67E1-065.07 đến quán Jollibee, Siêu thị Co.Opmart đậu để đưa đồ cho chị, khi đưa xong đi ra

phát hiện xe mô tô biển số 67E1-065.07 đã mất, nên báo Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc;

Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ và đã giao trả lại cho bị hại. Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã lợi dụng lúc chị Ng sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt xe mô tô với giá trị tài sản được xác định là 10.000.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 89/KL-ĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo bị bệnh nên cơ quan Công an trích xuất, lập kế hoạch canh giữ người đang bị tạm giam trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh. Tuy nhiên, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya, khi lực lượng mệt mỏi, đã tháo cùm bỏ trốn, sau đó bị bắt giữ, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố về tội trốn khỏi nơi giam theo quy định tại Điều 386 Bộ luật hình sự như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở;

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì muốn có tiền mà không phải lao động cực khổ có được, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong quá trình tạm giam chờ xét xử, bị cáo biết rõ trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi bằng việc lợi dụng đêm khuya, sự mệt mỏi của lực lượng canh giữ, bị cáo đã tháo cùm bỏ trốn khỏi nơi giam; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật;

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác; trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam" như nội dung Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự]:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại; bị cáo thuộc thành phần lao động có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đang mắc phải căn bệnh hiểm nghèo. Xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Đối với việc: Người bào chữa, đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo là lao động chính trong gia đình; học vấn thấp. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ là lao động chính trong gia đình. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu(Tòa án huyện Châu Phú xử phạt một năm sáu tháng tù vè tội trộm cắp tài sản), nên không có cơ sở xem xét;

[Về hình phạt bổ sung]:

Khoản 5 Điều 173, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo thuộc thành phần lao động, đang mắc phải căn bệnh hiểm nghèo và phải lãnh thuốc uống hàng tháng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[Về trách nhiệm dân sự]:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thiệt hại nào khác nên không đề cập trong vụ án.

[Về xử lý vật chứng]:

Đối với xe mô tô biển số 67E1-065.07; cùm; áo phạm; Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại tài sản cho bị hại theo đúng quy định pháp luật nên không đề cập xử lý.

Đối với các đồ vật, tài sản đã thu giữ của bị cáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc, do không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy;

[Về án phí]: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Vũ Trường G phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Trốn khỏi nơi giam*";

Xử phạt: Bị cáo 01 (một) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 01(một) năm tù về tội "*Trốn khỏi nơi giam*". Bị cáo G phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 02/02/2019 *(ngày hai, tháng hai, năm hai ngàn không trăm mười chín).*

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tay cầm dùng vặn ống điếu hình tròn, bằng kim loại màu trắng, dài 13 cm, đường kính 01 cm, một đầu có núm vặn đảo chiều, đã

qua sử dụng; 01 ống điếu 08mm, kim loại màu trắng, dài 05 cm, có một đầu tra vào tay cầm dùng để vặn ống điếu nói trên; 01 thanh kim loại màu đen, đầu hình lục giác, rộng 08 cm, một đầu được mài dẹp, mũi nhọn; 01 áo khoát jean dài tay, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 áo thun dài tay, sọc ngang, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu đen, đã qua sử dụng; 01 nón lưỡi trai màu xanh, mặt trước nón có hình ngôi sao màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 khẩu trang y tế màu xám;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Vũ Trường G phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đức

- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).